

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KHẢ NĂNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

ThS. PHAN THANH HẢI*

Trong gần 20 năm qua, nước ta đã và đang đạt được những thành tích đáng ghi nhận trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế về thương mại dịch vụ nói chung và dịch vụ kiểm toán nói riêng. Năm 2010 cũng là năm đánh dấu nhiều sự kiện trọng đại của Đảng và Nhà nước đồng thời cũng là cột mốc thời gian cuối cùng của thập niên đầu tiên thế kỷ XXI để chúng ta có những nhận xét, đánh giá về thực trạng của quá trình hội nhập trong những năm vừa qua. Từ đó đưa ra những giải pháp thiết thực và cụ thể để đẩy nhanh và mạnh hơn nữa quá trình hội nhập phát triển. Nội dung bài viết đưa ra các phân tích liên quan đến việc đánh giá những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của dịch vụ kiểm toán. Qua đó mạnh dạn đưa ra những giải pháp kiến nghị để thúc đẩy quá trình hội nhập dịch vụ này được thực hiện một cách tốt hơn trong tương lai.

1. Sự cần thiết và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với dịch vụ kiểm toán VN những năm vừa qua

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, thương mại dịch vụ đã trở thành một nhân tố quan trọng của thương mại quốc tế. Trong đó, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng GDP của những quốc gia khác nhau, trong đó có VN. Tỷ trọng của dịch vụ trong thương mại quốc tế chiếm một tỷ lệ khá cao và ngày càng có xu hướng tăng trưởng nhanh. Các giao dịch thương mại quốc tế ngày càng phát triển đa dạng và phức tạp đặt ra yêu cầu cần phải lập các BCTC và báo cáo kê khai thuế phù hợp với các tiêu chuẩn của các nước. Điều này đã làm phát sinh nhu cầu về các dịch vụ kế toán, kiểm toán chuyên nghiệp. Mặt khác, BCTC của các công ty được xác nhận bởi các công ty kiểm toán còn là điều kiện cần để các công ty này được niêm yết trên các thị trường tài chính khu vực và quốc tế.

Chính vì vậy, việc mỗi quốc gia phải chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm gắn kết nền kinh tế và thị trường trong nước với nền kinh tế khu

vực và thế giới là xu thế hoàn toàn tất yếu và mang ý nghĩa sống còn. Quá trình hội nhập này được thực hiện thông qua các nỗ lực tự do hóa và mở cửa các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực về thương mại dịch vụ (đặc biệt là thị trường dịch vụ kiểm toán). Trong suốt quá trình phát triển từ trước cho đến nay, VN đã tiến hành mở cửa và hội nhập trong lĩnh vực kiểm toán với khu vực và thế giới. Tiến trình này có thể được tóm lược qua các nét chính như sau:

Thứ nhất, VN đã có những điều chỉnh và cải cách, hoàn thiện khung pháp lý cho dịch vụ kiểm toán.

- Giai đoạn từ năm 1991-1996:

Với xu thế mở cửa, những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX nền kinh tế của VN đứng trước yêu cầu kiểm soát các hoạt động đầu tư nước ngoài vào trong nước. Đây cũng chính là điều kiện để chúng ta chủ động mở cửa lĩnh vực kiểm toán và chuẩn bị cải cách để hội nhập sâu rộng.

Trong giai đoạn này, Chính phủ đã cho phép thành lập 2 công ty kiểm toán nhà nước đầu tiên

* Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng

là VACO và AASC (05/1991); cho phép 5 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới khi đó mở văn phòng đại diện (DTTI, P.W, A.A, KPMG, E&Y đồng thời ban hành Nghị định 07/CP quy định Quy chế kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân (29/01/1994). Đây được coi là văn bản pháp luật đầu tiên tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của các công ty kiểm toán, trong đó có một số quy định cụ thể về KTV và công ty kiểm toán.

Bắt đầu từ những năm 1996, VN đã tiến hành nghiên cứu và phổ biến rộng rãi các chuẩn mực quốc tế về kiểm toán (ISA), chuẩn bị các điều kiện soạn thảo chuẩn mực kiểm toán VN (VSA).

- Giai đoạn từ năm 1997 đến nay:

VN bắt đầu soạn thảo các chuẩn mực kiểm toán và ban hành 4 chuẩn mực kiểm toán đầu tiên (năm 1999). Đến nay, trong lĩnh vực kiểm toán chúng ta đã có 38 chuẩn mực và các chuẩn mực này về cơ bản được xây dựng trên nền tảng hài hòa chuẩn mực quốc tế với những sửa đổi và bổ sung trong điều kiện VN. Điều này thể hiện xu thế hội nhập trong lĩnh vực kiểm toán của nước ta.

Trong giai đoạn này, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, góp phần hoàn thiện khung pháp lý về kiểm toán ở nước ta. Có thể kể đến các văn bản này như :

+ Nghị định 105/2004/NĐ-CP ngày 30/03/2004 về kiểm toán độc lập thay thế cho Nghị định 07.

+ Nghị định 133/2005/NĐ-CP ngày 31/05/2005 sửa đổi và bổ sung Nghị định 105/NĐ-CP.

+ Thông tư 64/2004/TT-BTC ngày 29/06/2004 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 105/2004/NĐ-CP.

+ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ trưởng Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

+ Thông tư 60/2006/TT-BTC ngày 28/06/2006 do Bộ Tài chính ban hành để hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện thành lập và hoạt động đối với doanh nghiệp kiểm toán.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã ban hành một số các văn bản pháp lý liên quan đến dịch vụ kế toán và kiểm toán như:

+ Quyết định 59/2004/QĐ-BTC ngày 09/07/2004

về việc ban hành Quy chế thi tuyển và cấp chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán.

+ Quyết định 47/2005/QĐ-BTC ngày 14/05/2005 về việc chuyển giao cho Hội nghề nghiệp thực hiện một số nội dung công việc quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán.

+ Quyết định 32/2007/TT-BTC ngày 15/05/2007 về việc ban hành Quy chế kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán.

+ Quyết định 94/2007/QĐ-BTC ngày 16/11/2007 về việc ban hành Quy chế thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán.

Việc ban hành các văn bản về kiểm toán kể trên đã hình thành một khung pháp lý phù hợp, tương đối đầy đủ đáp ứng yêu cầu quản lý nghề kiểm toán của Nhà nước. Đồng thời đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc để VN thực hiện tốt các cam kết trong khuôn khổ Hiệp định thương mại VN-Mỹ (11/2001) và gần đây là Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) kể từ khi VN trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức WTO (01/01/2007).

Thứ hai, VN đã từng bước thực hiện đúng các cam kết về dịch vụ kiểm toán trong Hiệp định khung ASEAN (AFAS); Hiệp định thương mại song phương VN-Mỹ (BTA); Hiệp định chung về thương mại dịch vụ của tổ chức WTO (GATS).

Thực tiễn cho thấy Mỹ cũng như các nước ASEAN khi tham gia vào tiến trình hội nhập khu vực và thế giới đều xây dựng các định chế theo quy định của GATS. GATS quy định 4 phương thức cung cấp dịch vụ nói chung và dịch vụ kiểm toán nói riêng. Đó là các phương thức: cung cấp dịch vụ qua biên giới; tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài; hiện diện thương mại và hiện diện thể nhân. Trong đó:

- Phương thức 1: Cung cấp dịch vụ qua biên giới.

Cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới là phương thức theo đó dịch vụ kiểm toán được cung cấp từ lãnh thổ của một nước thành viên này sang lãnh thổ của một nước thành viên khác. Đặc điểm của phương thức này là chỉ có bản thân dịch vụ là đi qua biên giới, còn người cung cấp dịch vụ không có mặt tại nước nhận dịch vụ.

Ví dụ: Một công ty kiểm toán VN cung cấp dịch vụ kiểm toán cho một chi nhánh của một doanh nghiệp VN ở Mỹ theo quy định của pháp luật VN.

- Phương thức 2: Tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài.

Theo phương thức này, người tiêu dùng dịch vụ kiểm toán của một nước phải di chuyển sang nước bên kia để sử dụng dịch vụ tại nước đó.

Ví dụ: Một doanh nghiệp VN có chi nhánh hoạt động tại nước ngoài có thể yêu cầu một công ty kiểm toán nước này kiểm toán các BCTC của chi nhánh đó. Báo cáo kiểm toán này sẽ có pháp lý tại VN nếu VN cam kết không hạn chế đối với phương thức cung cấp dịch vụ này. Ngược lại, nếu các thành viên của WTO quy định không hạn chế đối với phương thức tiêu dùng nước ngoài thì các công ty kiểm toán VN có thể cung cấp dịch vụ cho các công ty của các nước thành viên đó đang hoạt động tại VN.

- Phương thức 3: Hiện diện thương mại.

Phương thức này cho phép các nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán nước ngoài được mở chi nhánh hoặc một cơ sở kinh doanh tại nước sở tại nhằm theo đuổi chiến lược phát triển quốc tế của mình. Phương thức hiện diện thương mại của WTO đã tạo cơ sở để các công ty kiểm toán lớn trên thế giới như Big Four thiết lập mạng lưới của họ trên toàn thế giới để cung cấp dịch vụ cho các khách hàng là các công ty đa quốc gia.

Đối với VN thì phương thức này chỉ ra điều kiện để có thể mở các chi nhánh hay thành lập các công ty 100% vốn của VN hoạt động ở nước ngoài để thâm nhập thị trường kiểm toán quốc tế.

- Phương thức 4: Hiện diện thể nhân.

Theo phương thức này, công dân (thường là các chuyên gia kế toán, kiểm toán) của một nước thành viên trực tiếp đến cung cấp dịch vụ kiểm toán tại một nước thành viên khác. Phương thức này cũng được chia thành nhiều nhóm nhỏ có ranh giới rõ ràng như Business visitor (di chuyển thực hiện nhiệm vụ thăm dò thị trường tìm kiếm

khách hàng..); Intra corporate transfert (di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp); cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

Đối với lĩnh vực kế toán và kiểm toán của VN, qua các công trình nghiên cứu có thể chỉ ra tổng hợp các cam kết trong AFAS, BTA, GATS như Bảng 1 dưới đây.

Thứ ba, tại VN đang diễn ra quá trình tự do hóa thị trường dịch vụ kiểm toán.

Quá trình tự do hóa thị trường dịch vụ nói chung và thị trường dịch vụ kiểm toán nói riêng là biểu hiện rõ nét của quá trình mở cửa hội nhập. Trong khoảng thời gian vừa qua có thể nhận thấy quá trình này được thể hiện qua một số nét chính như sau:

+ VN đã nói lỏng điều kiện thành lập công ty kiểm toán.

Trong những năm trước đây, theo Nghị định 07/NĐ-CP ngày 29/01/1994 (Quy chế kiểm toán độc lập) thì một công ty kiểm toán phải có ít nhất 5 kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề bao gồm cả giám đốc công ty. Đây là điều kiện tương đối khắt khe và là rào cản hạn chế các công ty kiểm toán thành lập mới. Chính vì vậy trong vòng 10 năm từ 1991-2001 chỉ có 34 công ty kiểm toán ra đời (5 công ty có 100% vốn nước ngoài; 9 công ty được thành lập trong 2 năm 1994-1995; 15 công ty được thành lập trong 2 năm 2000-2001).

Đến những năm 2004-2005, sau khi ban hành Nghị định 105/2004/NĐ-CP thì Bộ Tài chính đã thay đổi điều kiện theo hướng nói lỏng điều kiện thành lập công ty kiểm toán (có ít nhất 3 KTV có chứng chỉ hành nghề kiểm toán trong đó có người quản lý doanh nghiệp kiểm toán) đồng thời nói rộng hình thức pháp lý đối với loại hình công ty từ chỗ chỉ cho phép thành lập công ty hợp danh

Bảng 1. Tổng hợp các cam kết của VN về dịch vụ kiểm toán trong AFAS, BTA, GATS

	AFAS	BTA	GATS
Phương thức 1	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
Phương thức 2	Không hạn chế, nhà cung cấp dịch vụ được phép hành nghề ở nước ngoài	Không hạn chế	Không hạn chế
Phương thức 3	Không hạn chế, trừ việc mở chi nhánh, điều kiện cấp giấy phép hoạt động	Không hạn chế, trừ việc mở chi nhánh, điều kiện cấp giấy phép hoạt động, phạm vi hoạt động	Không hạn chế
Phương thức 4	Chưa cam kết trừ các biện pháp liên quan đến nhập cảnh và lưu trú của các thể nhân đi kèm với phương thức 3	Chưa cam kết trừ các biện pháp liên quan đến nhập cảnh và lưu trú của các thể nhân đi kèm với phương thức 3	Chưa cam kết trừ các biện pháp liên quan đến nhập cảnh và lưu trú của các thể nhân đi kèm với phương thức 3

hoặc doanh nghiệp tư nhân về kiểm toán đến việc cho phép thành lập dưới loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn (Nghị định 133/2005/NĐ-CP ngày 31/05/2005). Với chính sách này tính đến tháng 06/2010, VN đã có 162 công ty kiểm toán được thành lập và cấp phép hoạt động.

Tuy nhiên, trong nội dung của dự thảo Luật kiểm toán độc lập được Hiệp hội kiểm toán viên hành nghề VN (VACPA) trình Quốc hội phê chuẩn tháng 09/2010 thì điều kiện thành lập công ty kiểm toán sắp đến sẽ được siết chặt để tăng cường công tác quản lý vĩ mô của Nhà nước trong dịch vụ kiểm toán (có ít nhất 5 KTV hành nghề với 3 năm kinh nghiệm).

+ VN đã thực hiện việc đa dạng hóa các loại hình công ty kiểm toán

Những năm 1991, khi bắt đầu mở cửa hội nhập đối với dịch vụ kiểm toán, VN đã thành lập 2 công ty kiểm toán là doanh nghiệp nhà nước (VACO, AASC). Đến năm 1993, mô hình DNNN đã không đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế nhiều thành phần đòi hỏi phải xuất hiện các chủ thể kiểm toán đảm bảo sự độc lập và khách quan.

Thực hiện Nghị định 105/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/3/2004 về kiểm toán độc lập và Nghị định 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 105/2004/ NĐ-CP “Các công ty kiểm toán chỉ được hoạt động dưới 3 hình thức là công ty TNHH, công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân”. Do vậy nhiều công ty kiểm toán thuộc các thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức pháp lý khác nhau đã lần lượt ra đời hoặc thực hiện việc chuyển đổi loại hình đơn vị. Điều này có thể nhìn nhận rõ qua Bảng 2.

+ VN đã thực hiện việc đa dạng hóa sản phẩm

dịch vụ kiểm toán, tự do hóa dịch vụ và giá cả cũng như là mở rộng thị trường dịch vụ kiểm toán.

Hiện nay, các công ty kiểm toán được đăng ký thực hiện các dịch vụ kiểm toán rất đa dạng như kiểm toán BCTC, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán thông tin tài chính, kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành. Ngoài ra các công ty kiểm toán còn được cung cấp các dịch vụ về tư vấn, dịch vụ về kế toán, đào tạo, soát xét BCTC.

Quy định hiện nay về giá phí kiểm toán được xem là tôn trọng nguyên tắc cơ bản của giao dịch kinh tế và dân sự. Theo đó, các bên hợp đồng có đủ quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ và có toàn quyền thay đổi giá trong quá trình thực hiện hợp đồng trừ những trường hợp đặc biệt.

Trong những năm vừa qua, Chính phủ cũng đã có những văn bản ban hành việc quy định các khách thể bắt buộc và khách thể tự nguyện của dịch vụ kiểm toán. Trong đó chỉ rõ những các loại hình đơn vị phải được kiểm toán hàng năm như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức tín dụng, các tổ chức phát hành niêm yết kinh doanh trên thị trường chứng khoán, các công ty quản lý quỹ, DNNN đang trong quá trình cổ phần hóa v.v..

Việc ban hành những quy định này đã góp phần mở rộng thị trường cho dịch vụ kiểm toán ngày càng phát triển, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế sâu rộng.

Như vậy, qua những phân tích về tiến trình hội nhập của dịch vụ kiểm toán cho thấy gần 20 năm qua VN đã mở rộng thị trường dịch vụ kiểm toán qua việc tạo lập được môi trường đầu tư thông thoáng, đóng góp rất to lớn trong tăng trưởng kinh tế chung, từng bước xây dựng và hoàn thiện

Bảng 2. Mô tả sự thay đổi trong cấu trúc các loại hình công ty kiểm toán VN những năm qua

Loại hình công ty	2001	2004	2006	2007	2008	2010
Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	6	4	4	4	4	5
Công ty TNHH	20	51	95	95	131	146
Công ty cổ phần	1	14	14	14	0	0
Doanh nghiệp Nhà nước	7	3	3	3	0	0
Công ty liên doanh	0	1	0	0	0	0
Công ty hợp danh	0	5	18	15	6	4
Công ty hăng thành viên quốc tế	0	0	0	0	18	23
Cộng	34	78	134	131	159	178 (*)

(*) Theo thống kê của VACPA trên website www.vacpa.org.vn

khung pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho dịch vụ kiểm toán phát triển. Việc thành lập Hiệp hội kế toán VN (VAA), VACPA để tăng cường công tác quan hệ đối ngoại và kết hợp với các tổ chức và hiệp hội uy tín trên thế giới như ACCA, SAA, CPA Australia trong công tác đào tạo nhân lực, hoàn thiện chương trình và chính sách quản lý kiểm toán cũng đã góp phần thể hiện một nỗ lực rất to lớn của Chính phủ VN trong vấn đề hội nhập dịch vụ nói chung và kiểm toán nói riêng.

2. Những hạn chế và bất cập còn tồn tại cản trở quá trình hội nhập

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình VN tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán còn một số các yếu tố cản trở và hạn chế nhất định. Theo quan điểm của tác giả các hạn chế đó là:

Thứ nhất, nhận thức về dịch vụ kiểm toán và vai trò của việc hành nghề kiểm toán của nhiều doanh nghiệp và công chúng còn chưa cao.

Trên thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp và một bộ phận công chúng vẫn chưa hiểu rõ được vai trò của dịch vụ kiểm toán trong chiến lược phát triển lâu dài của đơn vị. Hiện tại phần lớn khoảng 60-70% các khách hàng của các công ty kiểm toán độc lập thuộc khách thể kiểm toán bắt buộc (phải được kiểm toán hàng năm theo luật định) như các DN có vốn đầu tư nước ngoài, các DNNN đang cổ phần hóa, ngân hàng, tổ chức tín dụng, bảo hiểm.

Thực trạng này cho thấy các khách thể tự nguyện của các công ty kiểm toán độc lập (các DN chủ động mời kiểm toán thực hiện) còn chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn. Nguyên nhân của điều này đó là rất nhiều doanh nghiệp và các nhà quản lý vẫn giữ quan điểm cho rằng “bị kiểm toán” chứ không phải là “được kiểm toán”. Các đối tượng này còn e ngại về tính bảo mật của các số liệu, sổ sách kế toán và đặc biệt là các thông tin tài chính của đơn vị trong quá trình kinh doanh do đó họ có xu hướng cho rằng việc sử dụng các dịch vụ do công ty kiểm toán bên ngoài cung cấp là không cần thiết. Các đơn vị sẽ chỉ sử dụng dịch vụ kiểm toán khi không có khả năng tự thực hiện hoặc khi thực sự cần thiết như tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa...

Thêm vào đó, nhận thức về việc hành nghề tự do của các cá nhân có chứng chỉ hành nghề về kế toán, kiểm toán dưới sự giám sát và quản lý của luật pháp của VN chúng ta còn chưa cao. Công chúng vẫn cho rằng bằng cấp và một việc làm cố định vẫn là quan điểm chính thống trong khi đó việc cần thiết phải có những chứng chỉ hành nghề để đảm bảo sự đa dạng trong việc sử dụng các phương thức cung cấp dịch vụ kiểm toán vẫn chưa được phổ biến. Nhận thức này làm cho số lượng người đạt được các chứng chỉ hành nghề như CPA, CAT, ACCA, CPA Úc...ở VN chúng ta còn chưa nhiều.

Những nhận thức trên là rào cản vô hình rất lớn khiến cho dịch vụ kiểm toán ở VN mặc dù đã có những phát triển và tiến bộ vượt bậc nhưng vẫn còn chưa tương xứng với yêu cầu và đòi hỏi của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Thứ hai, hệ thống các văn bản pháp luật về kiểm toán vẫn chưa thực sự hoàn thiện và chưa tương thích với các cam kết quốc tế của VN trong quá trình hội nhập.

Trong thời gian qua, mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong công tác xây dựng pháp luật nhưng hệ thống các văn bản pháp luật về dịch vụ kiểm toán ở nước ta vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu tính ổn định và chưa phù hợp với các cam kết quốc tế. Cụ thể đó là :

- Sự không ổn định trong các quy định và dự thảo luật về điều kiện thành lập hay hình thức sở hữu của các công ty kiểm toán.

- Một số các văn bản pháp luật còn tách biệt việc quản lý hoạt động hành nghề dịch vụ kế toán với hành nghề dịch vụ kiểm toán trong khi một số các văn bản khác thì lại gộp hai dịch vụ này lại. Cụ thể, cơ sở pháp lý cho hoạt động kế toán hiện nay là Luật kế toán năm 2003, cơ sở hoạt động của kiểm toán hiện nay vẫn là Nghị định 105/2004/NĐ-CP trong khi đó lại ban hành chuẩn mực đạo đức cho những người hành nghề kế toán và kiểm toán làm một (quyết định 87/QĐ-BTC ngày 01/12/2005).

- Hiện nay, VN vẫn chưa cho phép việc cung cấp dịch vụ kiểm toán theo phương thức 4 của GATS là hiện diện thể nhân. Tức là giới hạn mô

hình hoạt động của dịch vụ kiểm toán chỉ dưới dạng các công ty chứ chưa cho phép thành lập các văn phòng tư kiểm toán.

- Đã ban hành 38 chuẩn mực về kiểm toán độc lập nhưng chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn trong quá trình cung cấp dịch vụ cho công chúng đối với các công ty kiểm toán và những người hành nghề.

Thứ ba, cơ chế và bộ máy về kiểm soát dịch vụ kiểm toán còn chưa hoàn thiện, năng lực cạnh tranh của các công ty kiểm toán VN còn yếu.

Ở nước ta, VACPA mới đi vào hoạt động từ 01/01/2006 nên công tác quản lý về mặt nghề nghiệp kiểm toán theo thông lệ quốc tế còn rất mới mẻ. Cho đến tháng 04/2010, Bộ Tài chính vừa mới ban hành nghị định 45/2010/NĐ-CP về quy định tổ chức, hoạt động và quản lý của hội nghề nghiệp. Trước thời điểm khi chưa có văn bản này, địa vị pháp lý cũng như chức năng, nhiệm vụ của hội nghề nghiệp kiểm toán còn chưa thật rõ ràng. Vì vậy chất lượng dịch vụ của nhiều công ty kiểm toán vừa và nhỏ còn chưa được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, gây ảnh hưởng đến uy tín của nghề nghiệp.

Cơ chế kiểm soát và bộ máy kiểm soát còn chưa chặt chẽ, Hiệp hội và Bộ Tài chính mới chỉ thực hiện việc kiểm soát chất lượng qua các cuộc kiểm tra, khảo sát định kỳ và chủ yếu tập trung vào kiểm soát cơ cấu chứ chưa đi vào kiểm soát kỹ thuật của các cuộc kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề.

Thêm vào đó, khả năng cạnh tranh của các công ty kiểm toán có quy mô vừa và nhỏ của VN chúng ta còn rất kém so với các công ty kiểm toán là thành viên của các hãng kiểm toán quốc tế, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân là do các công ty VN có quy mô nhỏ về vốn, số nhân viên chuyên nghiệp ít, thiếu tư duy về chiến lược và định hướng thị trường.

Thứ tư, nhân lực kiểm toán còn thiếu về số lượng và các bằng cấp chứng chỉ quốc tế.

Qua gần 20 năm phát triển, tính đến thời điểm 31/05/2009 VN hiện có khoảng 6.200 người làm việc trong dịch vụ kiểm toán, trong số đó có khoảng 1.016 KTV có chứng chỉ hành nghề (chiếm 18%). Dù vậy, số người có các chứng chỉ và bằng

cấp về kiểm toán quốc tế chưa đến 200 người. Số người tham gia làm hội viên của VACPA là 623 người. Những con số trên cho thấy bức tranh toàn cảnh về tình hình nhân lực chất lượng cao làm việc trong dịch vụ kiểm toán ở nước ta. Sự thiếu hụt về số lượng cũng như chất lượng nhân lực là nguyên nhân cơ bản làm cho dịch vụ kiểm toán của chúng ta đi chậm hơn so với các nước trong khu vực trong quá trình hội nhập với nền kinh tế quốc tế.

3. Các giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của dịch vụ kiểm toán VN trong tương lai

Trên cơ sở phân tích tiến trình và nêu ra một vài điểm hạn chế và cản trở quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của dịch vụ kiểm toán VN những năm qua, tác giả đưa ra một số các giải pháp như sau:

- Đối với Chính phủ và các cấp Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục & Đào tạo v.v..)

+ Trình Quốc hội phê chuẩn Luật kiểm toán độc lập làm cơ sở, căn cứ và nâng cao địa vị pháp lý cho dịch vụ kiểm toán được phát triển bền vững đồng thời nghiên cứu ban hành các văn bản dưới luật quy định về việc thực hiện các cam kết dịch vụ trong các tổ chức quốc tế, khu vực như BTA, GATS, AFAS đối với dịch vụ kiểm toán.

+ Ban hành các quy định ưu đãi liên quan đến phương thức hiện diện thể nhân như các quy định về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp phép đối với các chuyên gia kế toán, kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán xuyên quốc gia.

+ Rà soát lại hệ thống các văn bản pháp luật đã ban hành trong lĩnh vực kiểm toán và so sánh đối chiếu với các quy định của GATS, chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA).

+ Đầu tư và hỗ trợ các trường đại học, học viện trong quá trình đào tạo chuyên ngành kiểm toán. Khuyến khích công tác liên kết đào tạo với các Hiệp hội uy tín trên thế giới thực hiện quá trình đào tạo các chứng chỉ và bằng cấp chuyên ngành như ACCA, SAA v.v..

- Đối với VACPA

+ Rà soát nội dung của các chuẩn mực đã ban hành và nên tổ chức việc khảo sát lấy ý kiến về mức độ phù hợp của các chuẩn mực này so với thực

tiền công tác kiểm toán tại các công ty kiểm toán độc lập. Tư vấn cho Bộ Tài chính trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn chuẩn mực để công tác kiểm toán được thực thi có hiệu quả hơn.

+ Chấn chỉnh và tổ chức bộ máy cũng như xây dựng cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán cho phù hợp với xu thế phát triển hội nhập hiện nay.

+ Kiến nghị với Bộ Tài chính trong việc thiết kế chương trình đào tạo kiểm toán viên, chuyên gia kiểm toán, kế toán hành nghề. Tách biệt chức năng đào tạo và cấp chứng chỉ như hiện nay để đảm bảo sự độc lập, khách quan và nâng cao chuyên môn, chất lượng của người được đào tạo.

+ Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp trong khu vực và thế giới. Thực hiện quá trình đàm phán để tiến đến công nhận và chuẩn hóa các bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề của VN ở các nước khác.

- Đối với các công ty kiểm toán

Doanh nghiệp kiểm toán là thực thể tham gia vào quá trình hội nhập với nền kinh tế quốc tế một cách trực tiếp. Để quá trình hội nhập được diễn ra sâu rộng thì các doanh nghiệp cần chú trọng hơn nữa việc tự hoàn thiện và nâng cao khả năng cạnh tranh của mình, hướng đến vươn lên thị trường kiểm toán khu vực và quốc tế.

+ Xây dựng chiến lược kinh doanh trên cơ sở quản lý nguồn lực quan trọng nhất là đội ngũ KTV theo xu hướng đối mặt với các thách thức và yếu tố cạnh tranh gay gắt thông qua việc xây dựng các chính sách tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại khoa học.

+ Xây dựng và đề cao vai trò quan trọng của công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán, đặc biệt là kiểm soát đạo đức nghề nghiệp của KTV.

+ Hoàn thiện từng bước chương trình kiểm toán, xây dựng khung giá phí cho từng loại khách hàng kiểm toán khác nhau và thực hiện việc công khai hóa, minh bạch hóa cho công chúng thừa nhận và đánh giá.

+ Chủ động tìm kiếm đối tác, đàm phán để tham gia vào các hiệp hội; liên kết với các hãng kiểm toán quốc tế có uy tín để kế thừa kinh nghiệm kinh doanh và xây dựng chiến lược, định hướng phát triển.

- Đối với khách hàng sử dụng dịch vụ kiểm

toán

+ Chủ động và tích cực tìm hiểu, so sánh, đối chiếu thông tin về dịch vụ của các công ty kiểm toán khác nhau. Từng bước đổi mới nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của dịch vụ kiểm toán đối với việc tồn tại, phát triển của đơn vị.

+ Tích cực tham gia vào các hội thảo chuyên môn, hợp tác trong các cuộc khảo sát lấy ý kiến của Hiệp hội, của các cấp có liên quan. Phản hồi và cung cấp các ý kiến về sự ảnh hưởng, tác động của các chính sách, quy định của Nhà nước về dịch vụ kiểm toán.

Trên đây là một số các suy nghĩ của bản thân về quá trình hội nhập của dịch vụ kiểm toán nước ta trong những năm vừa qua. Hi vọng rằng trong tương lai, các nhà hoạch định chính sách và có thẩm quyền trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kiểm toán thực hiện những nghiên cứu và điều chỉnh phù hợp để dịch vụ kiểm toán VN ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới, đáp ứng được vai trò quan trọng nhất của kiểm toán là tạo niềm tin cho những người quan tâm trong xã hội■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Kim Anh (2008), *VN hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán-Thực trạng và giải pháp*, Luận văn tiến sĩ.
2. Hugh A.Adams và Đỗ Thùy Linh (2005), *Hội nhập với các nguyên tắc kế toán và kiểm toán quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia.
3. Bộ Tài chính (2009), *Báo cáo tình hình hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập năm 2008 và phương hướng hoạt động năm 2009*.
4. ThS. Phan Thanh Hải (2010), “Hoàn thiện công tác KSCCLKT của VACPA trong bối cảnh hội nhập”, tạp chí *Kiểm toán*.
5. Rittenberg và Johnstone, *Auditing - A Business Risk Approach*-Edition 6th, NXB Thomson.
6. GS.TSKH Nguyễn Quang Khuynh - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (2006), *Giáo trình lý thuyết kiểm toán*, NXB Giáo dục.
7. www.vaa.vn
8. www.vacpa.org.vn
9. www.kiemtoan.com.vn